

Số: 94/2025/NQ-HĐND

Quảng Ninh, ngày 16 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Quy định chính sách thực hiện cai nghiện ma túy, quản lý
sau cai nghiện ma túy và hỗ trợ lực lượng trực tiếp phòng, chống
tội phạm ma túy trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phòng, chống ma túy số 73/2021/QH14;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một
số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản
quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 116/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một
số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai
nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy;

Căn cứ Nghị định số 184/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định phân định
thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và sửa đổi, bổ sung một
số điều của các Nghị định của Chính phủ trong lĩnh vực an ninh, trật tự;

Căn cứ Nghị định số 105/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và
hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống ma túy;

Căn cứ Thông tư số 62/2022/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định việc quản
lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước thực hiện chế độ áp
dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc; công tác cai nghiện
ma túy tự nguyện gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma túy và quản lý sau
cai nghiện ma túy;

Xét Tờ trình số 4546/TTr-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2025, Báo cáo số
745/BC-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm
tra số 276/BC-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2025 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân
dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chính sách thực
hiện cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện ma túy và hỗ trợ lực lượng trực
tiếp phòng, chống tội phạm ma túy trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị quyết quy định chính sách trong công tác cai nghiện ma túy, quản
lý sau cai nghiện ma túy và hỗ trợ lực lượng trực tiếp đấu tranh phòng, chống

ma túy thuộc Công an tỉnh, công an cấp xã, Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Chi cục Hải quan khu vực VIII; lực lượng giám định chất ma túy thuộc Công an tỉnh.

2. Các chính sách, chế độ khác không nêu tại Nghị quyết này được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người cai nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc (*viết tắt là người cai nghiện ma túy bắt buộc*).

2. Người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Quảng Ninh.

3. Người bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú.

4. Người nghiện ma túy quản lý tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Quảng Ninh trong thời gian làm thủ tục đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Điều 44 Nghị định 116/2021/NĐ-CP.

5. Người sử dụng trái phép chất ma túy bị quản lý tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Quảng Ninh hoặc tại các cơ sở y tế công lập trong thời gian thực hiện xác định tình trạng nghiện ma túy.

6. Người được giao nhiệm vụ trực tiếp tư vấn, giáo dục, quản lý, hỗ trợ người sử dụng trái phép chất ma túy, người cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, người bị quản lý sau cai nghiện ma túy theo phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

7. Cán bộ, chiến sĩ, người lao động thuộc cơ quan có chức năng, nhiệm vụ trực tiếp thực hiện công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy, giám định chất ma túy Công an tỉnh; cán bộ, chiến sĩ trực tiếp đấu tranh phòng, chống tội phạm ma túy thuộc công an cấp xã; cán bộ, chiến sĩ trực tiếp đấu tranh phòng, chống tội phạm ma túy thuộc Ban chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh; cán bộ, công chức trực tiếp đấu tranh phòng, chống tội phạm ma túy thuộc Đội kiểm soát Hải quan, Chi cục Hải quan khu vực VIII.

8. Cán bộ, chiến sĩ, công chức, viên chức, người lao động và những người có liên quan đến công tác phòng ngừa, quản lý, cai nghiện ma túy, tư vấn, giúp đỡ người sử dụng trái phép chất ma túy, người nghiện, người cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy thuộc ngành Công an (*ngoài lực lượng chuyên trách trực tiếp đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy*).

Điều 3. Nội dung của chính sách

1. Chi các khoản hỗ trợ thêm ngoài định mức chi ngân sách theo quy định khung của Chính phủ đối với người cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Quảng Ninh, gồm:

a) Tiền ăn: Hỗ trợ hằng tháng bằng 0,2 mức lương cơ sở/người/tháng.

b) Hỗ trợ tiền chăn, màn, chiếu, gối, quần áo, đồ dùng sinh hoạt cá nhân và băng vệ sinh đối với học viên nữ bằng 0,6 mức lương cơ sở/người/năm.

c) Hỗ trợ tiền điện, nước sinh hoạt bằng 50.000 đồng/người/tháng.

d) Hỗ trợ chi tổ chức hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, đọc sách, báo, xem truyền hình và tổ chức hoạt động vui chơi giải trí khác ngoài thời gian học tập và lao động bằng 50.000 đồng/người/năm.

2. Chi các khoản hỗ trợ thêm ngoài định mức chi ngân sách theo quy định khung của Chính phủ đối với người cai nghiện tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Quảng Ninh, gồm:

a) Tiền ăn: Hỗ trợ hằng tháng bằng 0,44 mức lương cơ sở/người/tháng.

b) Hỗ trợ tiền chăn, màn, chiếu, gối, quần áo, đồ dùng sinh hoạt cá nhân và băng vệ sinh đối với học viên nữ bằng 0,87 mức lương cơ sở/người/năm.

c) Hỗ trợ tiền điện, nước sinh hoạt bằng 80.000 đồng/người/tháng.

d) Hỗ trợ chi tổ chức hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, đọc sách, báo, xem truyền hình và tổ chức hoạt động vui chơi giải trí khác ngoài thời gian học tập và lao động bằng 80.000 đồng/người/năm.

3. Chi hỗ trợ 01 (một) lần kinh phí cai nghiện cho người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng khi hoàn thành ít nhất 03 giai đoạn theo quy định tại Điều 22, Điều 23 và Điều 24 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP: mức hỗ trợ bằng 1,5 lần mức lương cơ sở hiện hành.

4. Người nghiện ma túy quản lý tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Quảng Ninh trong thời gian chờ làm thủ tục đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc được hưởng các chế độ ăn, ở, sinh hoạt, hỗ trợ y tế bằng mức chi hỗ trợ như đối với người cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Quảng Ninh.

5. Người sử dụng trái phép chất ma túy bị quản lý tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Quảng Ninh hoặc tại các cơ sở y tế công lập trong thời gian thực hiện xác định tình trạng nghiện ma túy được hỗ trợ tiền ăn; tiền điện, nước sinh hoạt; chi phí điều trị hội chứng cai và các bệnh kèm theo (nếu có); mức chi hỗ trợ như đối với người cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Quảng Ninh.

6. Người bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú khi hết thời hạn quản lý, được chủ tịch ủy ban nhân dân cấp xã cấp Giấy chứng nhận đã chấp hành xong quyết định quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú, thì được hỗ trợ 01 lần; mức hỗ trợ đối với người có thời hạn quản lý 01 năm là 500.000 đồng/người, người có thời hạn quản lý 02 năm là 1.000.000 đồng/người.

7. Chi hỗ trợ hằng tháng cho cán bộ, chiến sĩ trực tiếp đấu tranh, phòng chống tội phạm ma túy thuộc Công an tỉnh và cán bộ, chiến sĩ làm công tác giám định chất ma túy thuộc Công an tỉnh; mức hỗ trợ bằng 4.700.000 đồng/người/tháng.

8. Chi hỗ trợ hằng tháng cho cán bộ, chiến sĩ trực tiếp đấu tranh phòng, chống ma túy thuộc công an cấp xã; cán bộ, chiến sĩ trực tiếp đấu tranh phòng, chống tội phạm ma túy thuộc Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh; cán bộ, công chức trực tiếp đấu tranh phòng, chống tội phạm ma túy thuộc Đội kiểm soát Hải quan, Chi cục Hải quan khu vực VIII; mức hỗ trợ bằng 2.400.000 đồng/người/tháng.

9. Cán bộ, chiến sĩ, người lao động làm việc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Quảng Ninh; nhân sự do cơ quan Công an, Y tế được điều động, cử đến làm việc, hỗ trợ tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Quảng Ninh được hưởng mức trợ cấp đặc thù như sau:

a) Đối với bác sĩ: 14.000.000 đồng/người/tháng.

b) Đối với những người còn lại: 4.700.000 đồng/người/tháng.

10. Chi thù lao hằng tháng đối với người không thuộc trường hợp hưởng lương từ ngân sách được giao nhiệm vụ trực tiếp tư vấn, động viên, giáo dục, giúp đỡ người sử dụng trái phép chất ma túy trong thời hạn quản lý theo phân công của chủ tịch ủy ban nhân dân cấp xã; mức chi bằng 0,25 lần mức lương cơ sở/người/tháng. Căn cứ vào tổng số người sử dụng trái phép chất ma túy, chủ tịch ủy ban nhân dân cấp xã xác định số lượng người được hỗ trợ, tối đa không quá 02 người theo mức: cấp xã có từ 01 đến 10 người sử dụng trái phép chất ma túy: 01 người/xã; cấp xã có từ 11 người sử dụng trái phép chất ma túy trở lên: 02 người/xã.

11. Chi thù lao hằng tháng đối với người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ người cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, người bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại cấp xã theo phân công của chủ tịch ủy ban nhân dân cấp xã; mức chi bằng 0,6 lần mức lương cơ sở/người/tháng. Căn cứ vào tổng số người cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, người bị quản lý sau cai nghiện ma túy, chủ tịch ủy ban nhân dân cấp xã xác định số lượng người được hỗ trợ, tối đa không quá 02 người theo mức: cấp xã có từ 01 đến 10 người cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, người bị quản lý sau cai nghiện ma túy: 01 người/xã; cấp xã có từ 11 người cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, người bị quản lý sau cai nghiện ma túy trở lên: 02 người/xã.

12. Chi hỗ trợ hằng tháng cho cán bộ, chiến sĩ thuộc ngành Công an (ngoài lực lượng trực tiếp đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy) trực tiếp thực hiện nhiệm vụ tham mưu quản lý, lập hồ sơ, theo dõi công tác cai nghiện ma túy, quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy, người nghiện, người cai nghiện và người bị quản lý sau cai nghiện ma túy trên địa bàn: Mức hỗ trợ 2.400.000 đồng/người/tháng. Căn cứ vào tổng số người sử dụng trái phép chất ma túy, người nghiện, người sau cai nghiện và người bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại thời điểm cuối năm trước để xác định số lượng người hỗ trợ trong năm, cụ thể như sau:

a) Cấp xã: Có từ 01 đến 20 người sử dụng trái phép chất ma túy, người nghiện, người cai nghiện và người bị quản lý sau cai nghiện ma túy: 01 người/xã; có từ 21 đến 50 người sử dụng trái phép chất ma túy, người nghiện, người cai nghiện và người bị quản lý sau cai nghiện ma túy: 02 người/xã; có trên 50 người sử dụng trái phép chất ma túy, người nghiện, người cai nghiện và người bị quản lý sau cai nghiện ma túy: 03 người/xã.

b) Cấp tỉnh: Có từ 01 đến 500 người sử dụng trái phép chất ma túy, người nghiện, người cai nghiện và người bị quản lý sau cai nghiện ma túy: 01 người được hưởng; có từ 501 đến 1000 người sử dụng trái phép chất ma túy, người nghiện, người cai nghiện và người bị quản lý sau cai nghiện ma túy: 02 người được hưởng; có từ 1001 đến 1500 người sử dụng trái phép chất ma túy, người nghiện, người cai nghiện và người bị quản lý sau cai nghiện ma túy: 03 người được hưởng; có trên 1.500 người sử dụng trái phép chất ma túy, người nghiện, người cai nghiện và người bị quản lý sau cai nghiện ma túy: 04 người được hưởng.

13. Trường hợp chính sách hỗ trợ theo quy định của Trung ương và chính sách hỗ trợ của tỉnh Quảng Ninh theo quy định của Nghị quyết này có cùng nội dung hỗ trợ cho cùng đối tượng thì đối tượng chỉ được hưởng một chính sách có mức hỗ trợ cao nhất.

14. Trong quá trình thực hiện, nếu các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật mới thì áp dụng theo các văn bản được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Điều 4. Nguồn kinh phí

Ngân sách nhà nước đảm bảo cho các nội dung chi hỗ trợ quy định tại Nghị quyết này được bố trí trong dự toán chi thường xuyên của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành.

Hàng năm, cùng với thời gian lập dự toán ngân sách nhà nước, căn cứ nội dung và mức chi, chế độ hỗ trợ tại Nghị quyết này và các quy định hiện hành về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy, các cơ quan, đơn vị, địa phương lập dự toán chi gửi cơ quan tài chính cùng cấp, tổng hợp trình cấp có thẩm quyền quyết định. Việc quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán kinh phí theo các quy định hiện hành của nhà nước.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2030 và thay thế Nghị quyết số 18/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh quy định chính sách thực hiện cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện ma túy và hỗ trợ lực lượng chuyên trách phòng, chống tội phạm ma túy trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

2. Trách nhiệm tổ chức thi hành

a) Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết; bảo đảm quản lý chặt chẽ, công khai, minh bạch, đúng nội dung, mức hỗ trợ và đối tượng thụ hưởng chính sách. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm toàn diện trong việc rà soát xác định các đối tượng thụ hưởng chính sách, tuyệt đối không để xảy ra vi phạm, trục lợi chính sách, tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, lợi ích nhóm, làm thất thoát ngân sách nhà nước. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm đối với các vi phạm (nếu có).

b) Thường trực, các ban, các tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh khóa XIV, Kỳ họp thứ 34 thông qua ngày 16 tháng 12 năm 2025.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (báo cáo);
- Chính phủ (báo cáo);
- Các bộ: Công an, Quốc phòng, Tài chính, Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa XIV;
- Các ban xây dựng Đảng và VP Tỉnh ủy;
- Ủy ban MTTQ, các tổ chức CTXH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- VP: Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp xã;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, HĐ5

CHỦ TỊCH

Trịnh Thị Minh Thanh